

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ - Năm học 20..... - 20.....

Sinh viên: Mã số sinh viên:

Lớp: Ngành: Khoa/viện:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá
I	Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)			
1	Ý thức và thái độ trong học tập: <i>Đi học đầy đủ, đúng giờ 4 điểm; vắng học không có lý do chính đáng mỗi buổi trừ 2 điểm; chậm học mỗi buổi trừ 1 điểm.</i>	4		
2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực 3 điểm; không tham gia không có điểm.</i>	3		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: <i>Không vi phạm quy chế thi 2 điểm; có quyết định khiển trách của Trường trở lên không có điểm; vi phạm các hình thức khác mỗi lần trừ 1 điểm.</i>	2		
4	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: <i>Kết quả học lập đạt loại khá trở lên 3 điểm; trung bình 1 điểm; dưới trung bình không có điểm.</i>	3		
5	Kết quả học tập: <i>Xuất sắc 8 điểm; giỏi 6 điểm; khá 4 điểm; trung bình 2 điểm; dưới trung bình 1 điểm.</i>	8		
II	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học (tối đa 25 điểm)			
1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.</i>	10		
2	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong Trường: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm 15 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung.</i>	15		
III	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)			
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao: <i>Tham gia đầy đủ đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0,5 điểm/1 lần.</i>	7		
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này của lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức 7 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0,5 điểm/1 lần.</i>	7		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội, khoa và Trường tổ chức 6 điểm; vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0,5 điểm/1 lần.</i>	6		

IV	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)			
1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 6 điểm; không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 3 điểm; vi phạm không có điểm.</i>	6		
2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 15 điểm; không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 10 điểm; vi phạm không có điểm.</i>	15		
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 4 điểm; không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 2 điểm; vi phạm không có điểm.</i>	4		
V	Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện (tối đa 10 điểm)			
1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Trường.	3		
2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong Trường.	4		
3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và Nhà trường.	3		
4	Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (<i>được tặng giấy khen từ cấp Trường trở lên</i>).	10		
	Tổng điểm tối đa	100		

Ghi chú: Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc; Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt; Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá; Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình; Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu; dưới 35 điểm: loại kém.

LỚP TRƯỞNG

SINH VIÊN

Hội đồng đánh giá cấp khoa kết luận: Điểm rèn luyện:

Xếp loại rèn luyện:

TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG

Nghệ An, ngày tháng năm 20

TRỢ LÝ QLSV